

ĐỀ CƯƠNG THI HK2- ĐỊA LÍ 10- NH 2021-2022

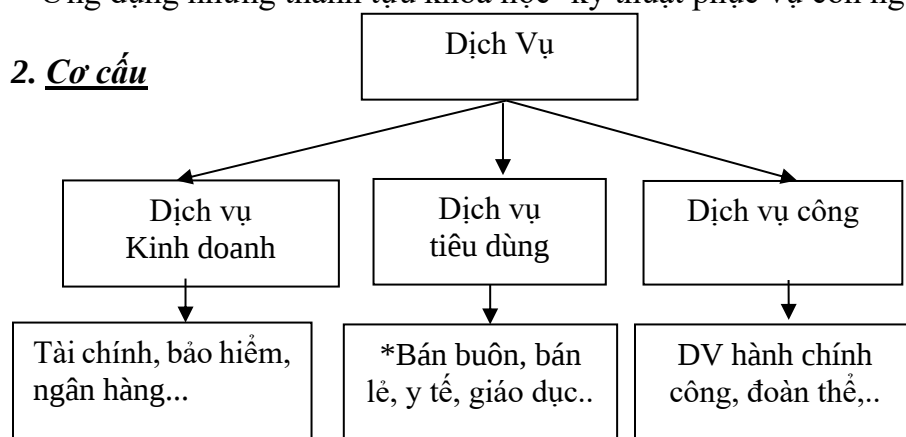
BÀI 35: VAI TRÒ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ NGÀNH DỊCH VỤ

I. CƠ CẤU VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

1. Vai trò

- Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển
- Sử dụng tốt lao động, giải quyết việc làm.
- Khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa lịch sử
- Ứng dụng những thành tựu khoa học- kỹ thuật phục vụ con người

2. Cơ cấu



II. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA NGÀNH DỊCH VỤ

Nhân tố	Ảnh hưởng
-Trình độ phát triển, năng suất lao động xã hội	-Đầu tư bổ sung lao động cho ngành dịch vụ
- Quy mô, cơ cấu dân số	-Nhịp độ phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ.
-Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư	-Mạng lưới ngành dịch vụ
- Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán	-Hình thức tổ chức mạng lưới các ngành dịch vụ.
-Mức sống và thu nhập thực tế	-Sức mua và nhu cầu dịch vụ.
-Tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử, cơ sở hạ tầng du lịch	-Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ du lịch.

BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vai trò

- Cung ứng vật tư, kĩ thuật, nguyên liệu, năng lượng cho các cơ sở sản xuất
- Đưa sản phẩm đến thị trường tiêu thụ
- Đảm bảo cho các quá trình sản xuất diễn ra liên tục và bình thường.
- Đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho sinh hoạt được thuận tiện.
- Là nhân tố quan trọng trong phân bố sản xuất và phân bố dân cư.
- Thúc đẩy hoạt động kinh tế văn hoá ở các vùng núi xa xôi.
- củng cố tính thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng.
- Tạo nên mối giao lưu kinh tế giữa các nước trên thế giới.

2. Đặc điểm

- Sản phẩm của ngành là sự chuyên chở người và hàng hóa.
- Chất lượng của sản phẩm dịch vụ được đo bằng: tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, sự an toàn cho hành khách và hàng hoá.
- Chỉ tiêu đánh giá:

Tiêu chí	Đơn vị tính
KL vận chuyển	số hành khách, số tấn
KL luân chuyển	người.Km; tấn.Km
Cự ly vận chuyển TB	Km

Công thức tính:

Cự ly vận chuyển TB (km) = KL luân chuyển : KL vận chuyển

→ Từ công thức trên: hs phải biết tính ngược lại các tiêu chí như KL luân chuyển và KL vận chuyển

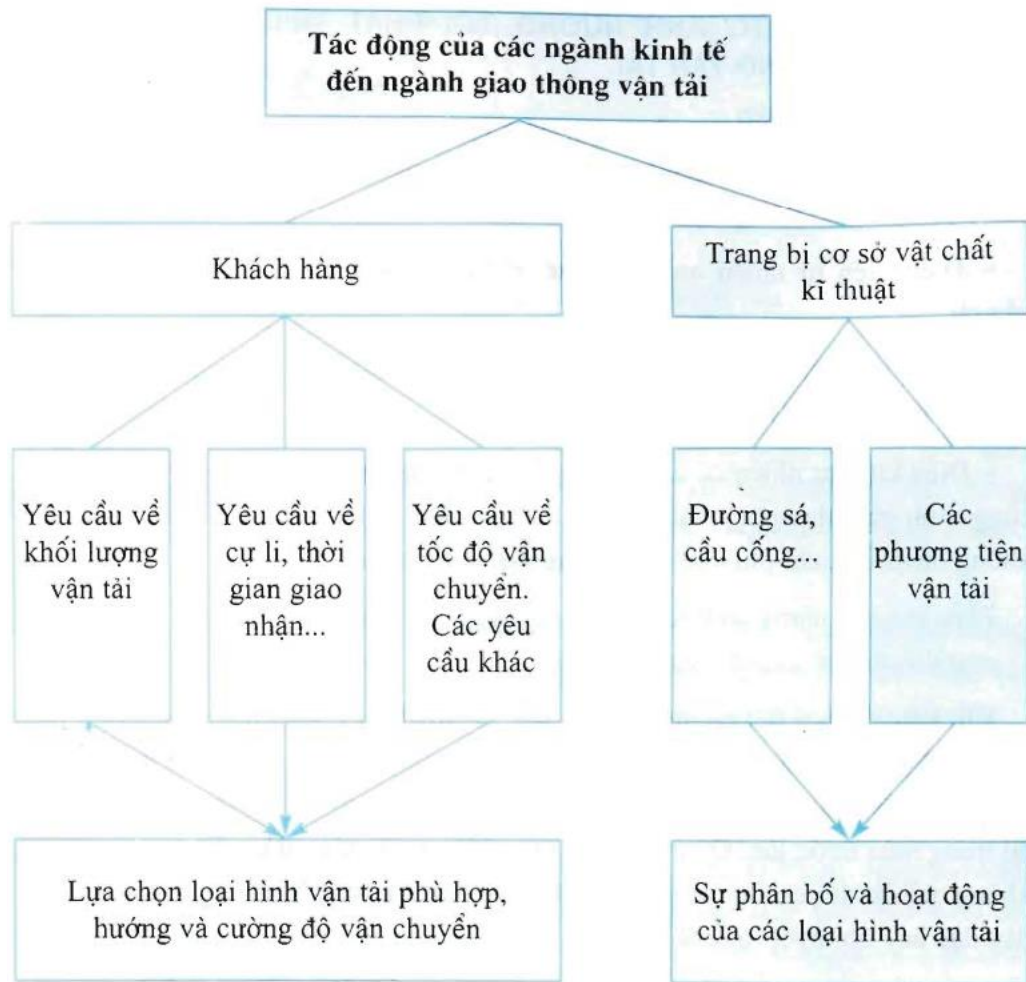
II. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ GTVT

1. Điều kiện tự nhiên:

- * Quy định sự có mặt và vai trò 1 số loại hình GTVT (ví dụ:...)
- * Ảnh hưởng đến công tác thiết kế và khai thác công trình GTVT (ví dụ:...)
- * Khí hậu và thời tiết ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của các phương tiện vận tải (ví dụ:...)

2. Điều kiện KTXH :

- Sự phát triển và phân bố các ngành KT quốc dân có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển, phân bố và hoạt động của GTVT (**hs phải học cả sơ đồ này**)



– Phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn và các chùm đô thị có ảnh hưởng sâu sắc tới sự vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

Trong các thành phố lớn và các chùm đô thị, đã hình thành một loại hình vận tải đặc biệt là *giao thông vận tải thành phố*.

BÀI 37: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

II. ĐƯỜNG Ô TÔ:

1. Ưu điểm:

- Tiện lợi, cơ động
- Thích nghi với nhiều loại địa hình
- Đạt hiệu quả kinh tế cao trên cự li vận chuyển ngắn và trung bình
- Phối hợp được với các phương tiện vận tải khác.

2. Nhược điểm:

- Tốn nguyên, nhiên liệu
- Gây ô nhiễm môi trường (không khí, tiếng ồn)
- Gây ách tắc giao thông
- Gây nhiều tai nạn giao thông

3. Xu hướng phát triển:

- Ngành ô tô ngày càng có sức cạnh tranh với đường sắt
- Sử dụng nhiên liệu mới để giảm ô nhiễm môi trường
- Xây dựng các đường cao tốc

4. Phân bố chủ yếu: - Hoa Kỳ, Tây Âu...

V. ĐƯỜNG BIỂN:

– Vận tải đường biển đảm đương chủ yếu việc *giao thông vận tải trên các tuyến đường quốc tế (vận tải viễn dương)*. Khối lượng vận chuyển hàng hoá tuy không lớn, nhưng do đường dài, nên khối lượng luân chuyển hàng hoá lại rất lớn. Hiện nay, ngành vận tải đường biển đảm nhiệm 3/5 khối lượng luân chuyển hàng hoá của tất cả các phương tiện vận tải trên thế giới.

– Khoảng một nửa khối lượng hàng vận chuyển trên đường biển quốc tế là dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ. Việc chở dầu bằng các tàu chở dầu lớn (tanke) luôn luôn đe dọa gây ô nhiễm biển và đại dương, nhất là ở vùng nước gần các cảng.

Chừng 2/3 số hải cảng nằm ở hai bên bờ đối diện Đại Tây Dương, nối liền hai trung tâm kinh tế lớn của thế giới là Bắc Mỹ và Tây Âu. Cho đến năm 2002, Rôt-tec-đam (Hà Lan) vẫn là cảng lớn nhất thế giới. Những cảng lớn khác là : Mác-xây (Pháp), Niu Iooc và Phi-la-đen-phi-a (Hoa Kỳ).

Hoạt động hàng hải ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương ngày càng sầm uất, cùng với sự phát triển công nghiệp mạnh mẽ của Nhật Bản và gần đây là của Trung Quốc. Là cảng quá cảnh quan trọng ở Đông Nam Á, Xin-ga-po có lượng hàng qua cảng lớn nhất thế giới (năm 2004). Trung Quốc có 7/10 cảng lớn nhất thế giới (năm 2004).

Hiện nay, trên thế giới đang phát triển mạnh các cảng côn-tơ-nơ (container) để đáp ứng xu hướng mới trong vận tải viễn dương.

– Để rút ngắn các khoảng cách vận tải trên biển, người ta đã đào các kênh biển. Kênh Xuy-ê nối liền Địa Trung Hải và Biển Đỏ. Kênh Pa-na-ma ở Trung Mỹ nối liền Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. Kênh Ki-en nối biển Ban-tích và Biển Bắc.

Đội tàu buôn trên thế giới không ngừng tăng lên. Nhật Bản là nước có đội tàu buôn lớn nhất thế giới. Một số nước như Li-bê-ri-a, Pa-na-ma, Hi Lạp, Síp có đội tàu buôn lớn, nhưng chủ yếu là các tàu chở thuê, và phần nhiều là của các chủ tàu Hoa Kỳ.

VI. ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG:

1. Ưu điểm:

- Vận tốc nhanh
- Đảm nhận việc vận chuyển trên những tuyến quốc tế.
- Sử dụng thành công những thành tựu khoa học kỹ thuật mới

2. Nhược điểm:

- Giá cước đắt
- Trọng tải thấp
- Gây ô nhiễm môi trường không khí

3. Phân bố chủ yếu:

– Trên thế giới có khoảng 5000 sân bay dân dụng đang hoạt động. Gần 1/2 số sân bay quốc tế nằm ở Hoa Kỳ và Tây Âu. Các cường quốc hàng không trên thế giới là Hoa Kỳ, Anh, Pháp và LB Nga.

Các tuyến hàng không sầm uất nhất là các tuyến xuyên Đại Tây Dương, nối châu Âu với Bắc Mỹ và Nam Mỹ, các tuyến nối Hoa Kỳ với các nước khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

BÀI 40: ĐỊA LÝ NGÀNH THƯƠNG MẠI

I. KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG

1. **Thị trường:** Là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua để trao đổi hàng hay dịch vụ.

2. **Hàng hóa:** Là tất cả những gì được đem ra mua, bán trên thị trường.

3. **Vật ngang giá:** Là thước đo giá trị của hàng hóa. Vật ngang giá hiện đại là tiền.

4. **Đặc điểm hoạt động của thị trường:**

hoạt động theo quy luật cung và cầu

+ Cung > cầu: giá giảm, lợi cho người mua, bất lợi cho người bán, sản xuất có nguy cơ đình đốn.

+ Cung < cầu: giá cả tăng, lợi cho người bán, bất lợi cho người mua, kích thích mở rộng sản xuất.

+ Cung = cầu: giá cả và sản xuất ổn định.

- Thị trường luôn biến động.

II. NGÀNH THƯƠNG MẠI

1. Vai trò

Thương mại là khâu nối liền sản xuất với tiêu dùng thông qua việc luân chuyển hàng hoá, dịch vụ giữa người bán và người mua.

+ Điều tiết sản xuất

+ Hướng dẫn tiêu dùng.

+ Thương mại gồm 2 ngành : nội thương & ngoại thương (xuất - nhập khẩu)

Nội thương là ngành làm nhiệm vụ trao đổi hàng hoá, dịch vụ trong một quốc gia. Ngành nội thương phát triển góp phần đẩy mạnh chuyên môn hoá sản xuất và phân công lao động theo vùng và lãnh thổ. Thương nghiệp bán lẻ còn phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.

Ngoại thương là ngành làm nhiệm vụ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa các quốc gia. Sự phát triển của ngành ngoại thương sẽ góp phần làm tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, gắn liền thị trường trong nước với thị trường thế giới rộng lớn, làm cho nền kinh tế đất nước trở thành một bộ phận của nền kinh tế thế giới. Thông qua hoạt động xuất nhập khẩu, nền kinh tế đất nước tìm được động lực mạnh mẽ để phát triển, tham gia vào thị trường thế giới, các lợi thế của đất nước được khai thác có hiệu quả và kinh tế hơn.

2. Cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu

a. Cán cân xuất nhập khẩu = xuất khẩu – nhập khẩu

(hs phải biết tính cán cân XNK, tính giá trị xuất khẩu, giá trị nhập khẩu dựa vào công thức trên khi đã biết 2 trong số 3 dữ kiện)

+ Xuất siêu: khi xuất khẩu > nhập khẩu.

+ Nhập siêu: khi nhập khẩu > xuất khẩu.

b. Cơ cấu hàng xuất nhập khẩu

Các mặt hàng xuất khẩu có thể chia thành các nhóm : nguyên liệu chưa qua chế biến và các sản phẩm đã qua chế biến. Các mặt hàng nhập khẩu có thể chia thành các nhóm : tư liệu sản xuất (nguyên liệu, máy móc, thiết bị...) và sản phẩm tiêu dùng. Ngoài việc xuất và nhập khẩu hàng hoá, các nước còn xuất và nhập khẩu các dịch vụ thương mại.

---Hết---